

TẬP ĐỌC CỦA SÔNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ ; giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết, giàu tình cảm.

2. Hiểu các từ ngữ khó trong bài.

Hiểu ý nghĩa bài thơ : Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ngợi ca tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn.

3. Học thuộc lòng bài thơ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Tranh minh họa cảnh cửa sông trong SGK. Thêm tranh, ảnh về phong cảnh vùng cửa sông, những ngọn sóng bạc đầu (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS đọc lại bài *Phong cảnh đèn Hùng*, trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Bài thơ *Cửa sông* – sáng tác của nhà thơ Quang Huy là một bài thơ có nhiều hình ảnh đẹp, lời thơ giản dị nhưng giàu ý nghĩa. Qua bài thơ này, nhà thơ Quang Huy muốn nói với các em một điều rất quan trọng. Chúng ta cùng học bài thơ để biết điều đó là gì.

2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

- Một hoặc hai HS khá, giỏi (tiếp nối nhau) đọc bài thơ.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa cảnh cửa sông, mời 1 HS đọc chú giải từ *cửa sông* (nơi sông chảy ra biển, chảy vào hồ hay vào một dòng sông khác).
 - Từng tốp 6 HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ – 2, 3 lượt. GV nhắc HS chú ý phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai chính tả (tuỳ theo từng vùng phương ngữ), VD : *then khoá, ménh mông, cắn mẫn, nước lợ, nồng sâu, tôm rǎo, lấp loá...* HS đọc – hiểu các từ ngữ được chú giải. GV giúp HS giải nghĩa thêm những từ ngữ, hình ảnh các em chưa hiểu. VD : *Cắn câu uốn cong lưỡi sóng* – ngọn sóng uốn cong tưởng như bị cắn câu uốn. GV kết hợp cho HS xem ảnh minh họa những ngọn sóng (nếu có).
 - HS luyện đọc theo cặp.
 - Một, hai HS đọc cả bài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài : giọng nhẹ nhàng, tha thiết giàu tình cảm ; nhấn mạnh những từ ngữ gợi tả, gợi cảm ; ngắt giọng tự nhiên giữa các dòng thơ để gây ấn tượng. VD :

*Là cửa nhưng không then khoá
Cũng không khép lại bao giờ
Ménh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.*

*Nơi những dòng sông cắn mẫn
Gửi lại phù sa bãi bồi
Để nước ngọt ùa ra biển
Sau cuộc hành trình xa xôi.*

b) Tìm hiểu bài

* Gợi ý trả lời các câu hỏi :

– Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển ? Cách giới thiệu ấy có gì hay ? (Để nói về nơi sông chảy ra biển, trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ : *Là cửa, nhưng không then, khoá / Cũng không khép lại bao giờ*. Cách nói đó rất đặc biệt – cửa sông cũng là một cái cửa nhưng khác mọi cái cửa bình thường – không có then, có khoá. Bằng cách đó, tác giả làm người đọc hiểu ngay thế nào là cửa sông, cảm thấy cửa sông rất thân quen.) GV : Biện pháp độc đáo đó gọi là chơi chữ : tác giả dựa vào cái tên "cửa sông" để chơi chữ.

– Theo bài thơ, cửa sông là một địa điểm đặc biệt như thế nào ? (Là nơi những dòng sông gửi phù sa lại để bồi đắp bãi bờ ; nơi nước ngọt chảy vào biển rộng ; nơi biển cả tìm về với đất liền ; nơi nước ngọt của những con sông và nước mặn của biển cả hoà lắn vào nhau tạo thành vùng nước lợ ; nơi cá tôm tụ hội ; những chiếc thuyền câu lấp loá đêm trăng ; nơi những con tàu kéo còi già từ mặt đất ; nơi tiễn đưa người ra khơi...)

– Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói điều gì về "tâm lòng" của cửa sông đối với cội nguồn ?

(+ Những hình ảnh nhân hoá được sử dụng trong khổ thơ : Dù *giáp mặt* cùng biển rộng, Cửa sông *chẳng dứt* cội nguồn / Lá xanh mỗi lần trôi xuống / Bồng ... *nhớ* một vùng núi non...).

+ Phép nhân hoá giúp tác giả nói được "tâm lòng" của cửa sông không quên cội nguồn.)

* Với lớp HS giỏi, GV có thể nêu thêm câu hỏi – *Cách sắp xếp các ý trong bài thơ có gì đặc sắc* ? giúp HS thấy nghệ thuật của tác giả : Sự đan xen giữa những câu thơ, khổ thơ tả cảnh cửa sông – nơi ra đi, nơi tiễn đưa và đồng thời cũng là nơi trở về. VD, khổ thơ 2 miêu tả cửa sông là nơi *nước ngọt ùa ra biển sau cuộc hành trình xa xôi*. Khổ 3 lại miêu tả hình ảnh : cửa sông là nơi *biển tìm về với đất bằng con sóng nhớ bạc đầu* ; khổ 4 tiếp tục phát triển ý này : cửa sông là *nơi cá đối vào đẻ trứng, nơi tôm rảo đến búng càng...* Khổ 5 lại quay về với nội dung tương tự khổ 2 nhưng được nâng lên ở bậc cao hơn – cửa sông là nơi đưa tiễn những người ra khơi.

c) Đọc diễn cảm và HTL bài thơ

– Ba HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm 6 khổ thơ (mỗi em đọc 2 khổ). GV hướng dẫn HS đọc thể hiện diễn cảm đúng với nội dung từng khổ.

– GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm 2 khổ thơ theo trình tự đã hướng dẫn (GV đọc mẫu – HS luyện đọc theo cặp – HS thi đọc). Có thể chọn khổ 4, 5. Chú ý những từ ngữ cần nhấn giọng tự nhiên. VD :

*Nơi cá đối vào đẻ trứng
Nơi tôm rảo đến búng càng
Cận cầu uốn cong lưỡi sóng
Thuyền ai lấp loá đêm trăng.*

*Nơi con tàu chào mặt đất
Cội ngàn lén khúc già từ
Cửa sông tiễn người ra biển
Mây trắng lành như phong thư.*

- HS nhâm đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.
- HS thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.

3. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại ý nghĩa của bài thơ.
- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tiếp tục HTL bài thơ.